

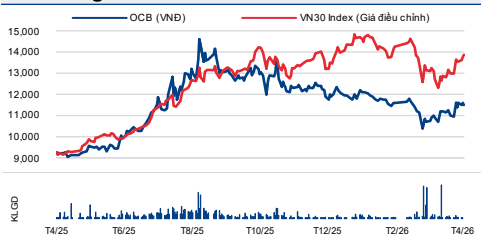
Mua vào

Giá mục tiêu: VNĐ15,300
Tiềm năng tăng/giảm: 33.0%

Giá cổ phiếu (đồng) (15/4/2026)	11.500
Mã Bloomberg	OCB VN
Giá cao/thấp 52 tuần (đ)	9,046-14,600
GTGD (bq 5 phiên) (tr.đ)	11,533
Vốn hóa thị trường (tỷ đ)	30,625
Vốn hóa trị trường (tr.USD)	1,163
Slg CP lưu hành (tr.đv)	2,663
Slg CP NN được sở hữu (tr.đv)	586
Slg CP NN được mua (tr.đv)	64.2
Giới hạn tỷ lệ sở hữu NN	22.0%
Tỷ lệ sở hữu của NN	19.6%
Tỷ lệ freefloat	48.0%
Cổ đông lớn	Ngân hàng Aozora (15.0%)

Nguồn: Công ty, Ước tính của HSC

Biểu đồ giá



Nguồn: Công ty, FactSet

Tóm tắt tài chính và định giá

Cuối năm: Thg12	12-25A	12-26F	12-27F
Tổng tài sản (ntđ)	323	360	412
Dư nợ cho vay (ntđ)	203	229	261
Tổng thu nhập HĐ (ntđ)	11.6	13.0	14.8
Lợi nhuận thuần (ntđ)	4.03	4.66	5.36
BVPS (đồng)	12,746	14,196	15,908
EPS (đồng)	1,513	1,749	2,012
DPS (đồng)	648	300	300
T.trưởng cho vay KH (%)	15.4	12.6	14.1
T.trưởng thu nhập HĐ (%)	15.3	12.3	13.8
Tăng trưởng EPS (%)	26.9	15.6	15.0
Tăng trưởng DPS (%)	nm	(53.7)	0
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	42.8	17.1	14.9
ROAE (%)	12.3	13.0	13.4
ROAA (%)	1.33	1.36	1.39
Tỷ lệ NIM (%)	3.16	3.19	3.26
Tỷ lệ CIR (%)	36.2	35.1	34.4
Hệ số CAR (%)	12.6	11.4	11.2
Tỷ lệ nợ xấu (%)	3.32	3.00	2.80
LLR/nợ xấu (%)	53.4	50.0	53.4
Hệ số LDR (%)	135	127	127
P/B (lần)	0.90	0.81	0.72
P/E (lần)	7.60	6.57	5.71
Lợi suất cổ tức (%)	5.64	2.61	2.61

Nguồn: Bloomberg, HSC ước tính

Mô tả doanh nghiệp

OCB là một NH quy mô vừa tập trung cho vay lĩnh vực bất động sản, xây dựng và tín dụng xanh. Ngân hàng có CAR và ROE tầm trung.

Chuyên viên phân tích

Nguyễn Bảo Ngọc
Chuyên Viên, Ngành Dịch Vụ Tài Chính
ngoc.nguyenbao@hsc.com.vn
+84 3 4605 3471 Ext. 4883

Phạm Liên Hà, CFA
Giám Đốc Cấp Cao, Ngành Dịch Vụ Tài
ha.plien@hsc.com.vn
+84 24 3933 4693 Ext. 4852

ĐHCĐ: Kế hoạch tham vọng; định hướng chiến lược ở bước đầu

- OCB đã tổ chức ĐHCĐ vào ngày 15/4/2026 và đã thông qua tất cả các tờ trình. Ngân hàng đặt kế hoạch LNTT tăng trưởng 39%, cao hơn 20% so với dự báo của chúng tôi.
- BLĐ chia sẻ những dự định ban đầu về việc bán vốn và mở rộng hệ sinh thái. Một số sáng kiến này có thể là động lực cho cổ phiếu nhưng chưa có timeline cụ thể, do đó chúng tôi chưa phản ánh vào mô hình dự báo.
- Sau khi giá cổ phiếu tăng 7% trong 1 tháng qua, OCB đang giao dịch với P/B trượt dự phóng 1 năm là 0,78 lần. Chúng tôi duy trì khuyến nghị Mua vào với giá mục tiêu 15.300đ, tương đương tiềm năng tăng giá 33% và P/B dự phóng năm 2026 là 1,08 lần với hệ số ROE dự phóng đạt 13%.

Sự kiện: ĐHCĐ tổ chức ngày 15/4/2026

Ngoài công bố kế hoạch kinh doanh và chính sách cổ tức, ĐHCĐ còn bao gồm các cuộc thảo luận tập trung vào triển vọng kinh doanh, chất lượng tài sản và các sáng kiến chiến lược trung hạn, bao gồm kế hoạch mở rộng hệ sinh thái và bán vốn. Những thông tin chính như sau.

Kế hoạch kinh doanh năm 2026

Các kế hoạch chính bao gồm:

- Tín dụng tăng trưởng 15%;
- Huy động tăng trưởng 17%; và
- LNTT tăng trưởng 39%.

Thu nhập lãi thuần được kỳ vọng sẽ là động lực tăng trưởng chính, đặc biệt là thu nhập phí và thu nhập từ thu hồi nợ xấu. Ngân hàng cũng đặt kế hoạch cải thiện chất lượng tài sản để giảm chi phí tín dụng, đồng thời cải thiện hiệu quả hoạt động thông qua tối ưu hóa mạng lưới chi nhánh (không mở rộng trong 5 năm qua) và tăng cường số hóa.

Trong khi đó, BLĐ kỳ vọng triển vọng thu nhập lãi thuần khiêm tốn hơn với tăng trưởng tín dụng vừa phải, phản ánh lập trường thận trọng của NHNN, trong khi tỷ lệ NIM sẽ ổn định hoặc thu hẹp nhẹ so với cùng kỳ.

Quan điểm của chúng tôi: Chúng tôi nhận thấy kế hoạch tăng trưởng lợi nhuận của Ngân hàng là đầy tham vọng với LNTT năm 2026 cao hơn 20% so với dự báo của chúng tôi, chủ yếu do chúng tôi thận trọng hơn về giả định tăng trưởng tín dụng, thu nhập từ thu hồi nợ xấu (đặt trong bối cảnh những thách thức về thanh khoản BĐS hiện tại) và chi phí dự phòng. Chúng tôi tin rằng LNTT của OCB có thể tăng trưởng tốt khoảng 16%, trong đó thu nhập phí khả năng là điểm sáng chính.

Bản gốc bằng tiếng Anh của báo cáo này được phát hành vào ngày 16/4.

(Xem tiếp trang 2)

Bảng 1: Kế hoạch kinh doanh năm 2026, OCB

Kế hoạch tăng trưởng tín dụng và tăng trưởng LNTT của OCB cao hơn so với dự báo của chúng tôi

Tỷ đồng	Kế hoạch 2026	Tăng trưởng	2026 HSCF	Tăng trưởng	Kế hoạch sv dự báo
Tổng tài sản	354,214	9.7%	360,216	11.5%	98%
Tổng tín dụng	235,875	15.0%	230,698	12.5%	102%
Tổng huy động	251,919	17.3%	250,759	16.8%	100%
LNTT	6,960	38.6%	5,823	15.9%	120%
Tăng trưởng tín dụng	15.0%		12.5%		
ROA	1.6%		1.4%		
ROE	15.2%		13.0%		

Nguồn: OCB, HSC

Tình hình chất lượng tài sản

BLĐ nhắc lại rằng nợ xấu chủ yếu tập trung ở phân khúc bán lẻ và đã cải thiện từ mức đỉnh. Xử lý nợ xấu tiếp tục là ưu tiên hàng đầu trong năm 2026. Tỷ lệ nợ xấu ở phân khúc bán lẻ (khoảng 8%) cao hơn đáng kể so với phân khúc khách hàng doanh nghiệp (khoảng 0,5%). Nợ xấu bán lẻ cho thấy sự ảnh hưởng của việc phân khúc mass chịu áp lực trong giai đoạn COVID-19 và năm 2023 do những khó khăn vĩ mô, từ đó nợ xấu tăng mạnh trong giai đoạn 2023-nửa đầu năm 2024.

Chất lượng tài sản đã dần cải thiện nhờ thanh lý tài sản đảm bảo và chuyển hướng các khoản giải ngân mới sang các phân khúc chất lượng cao hơn. Tuy nhiên, sự phục hồi không đồng đều của thị trường BĐS đã cản trở quá trình xử lý triệt để các tài sản xấu trong năm qua.

Xử lý nợ xấu tiếp tục là ưu tiên hàng đầu trong năm 2026. Mặc dù thừa nhận những rủi ro tiềm ẩn do căng thẳng tại Trung Đông, BLĐ vẫn đặt kế hoạch giảm tỷ lệ nợ xấu tổng thể xuống 1,9% từ 2,3% tại thời điểm cuối năm 2025.

Các sáng kiến chiến lược tiềm năng

Ngân hàng đưa ra một số sáng kiến chiến lược trong trung hạn (5 năm), mặc dù lịch trình thực hiện hiện vẫn chưa rõ ràng.

Bán vốn cho NĐT nước ngoài

Với khả năng có thể nâng tỷ lệ sở hữu nước ngoài lên mức tối đa theo quy định, OCB lên kế hoạch tận dụng khoảng 10% tỷ lệ sở hữu nước ngoài còn lại để phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu chuyển đổi cho NĐT nước ngoài. BLĐ nhấn mạnh rằng hiện không nhắm đến một NĐT chiến lược mới mà vẫn hợp tác với Ngân hàng Aozora. BLĐ kỳ vọng giá bán không thấp hơn mặt bằng thị trường, được kiểm chứng bởi thẩm định quốc tế, từ đó giúp xóa bỏ những lo ngại của NĐT về chất lượng tài sản.

Mở rộng hệ sinh thái

BLĐ cũng bày tỏ ý định mua lại CTCK OCB Securities (OCBS), hiện đang thuộc sở hữu phần lớn của công ty tư nhân Hướng Việt Holdings, một pháp nhân liên quan đến Chủ tịch OCB, và sau đó tiến hành IPO; Ngân hàng cũng lên kế hoạch mua lại một công ty quản lý quỹ. Việc mua lại OCBS đã được thảo luận trước đó tại ĐHCĐ năm 2025, trong khi kế hoạch IPO mới được nêu với cổ đông tại ĐHCĐ năm nay. OCB cũng nhấn mạnh kế hoạch niêm yết OCBS trong trung hạn để mở khóa giá trị sau hợp nhất, do các CTCK thường có định giá cao hơn so với các NHTM.

Thông tin về OCBS: Sau khi thay đổi thương hiệu vào đầu năm 2025, OCBS đã tăng 4 lần vốn điều lệ lên 1,2 nghìn tỷ đồng và ký kết hợp tác chiến lược toàn diện với OCB. Mặc dù vẫn còn tương đối nhỏ và tập trung vào hoạt động tự doanh, OCBS gần đây đã tăng trưởng mạnh mẽ ở các nghiệp vụ môi giới, cho vay ký quỹ và IB. LNTT năm 2025 đạt 127 tỷ đồng, một con số không đáng kể khi so với tổng lợi nhuận của OCB.

Tái cấu trúc Hoàng Anh Gia Lai

OCB (cùng với OCBS) đã tham gia vào quá trình tái cấu trúc Hoàng Anh Gia Lai (HAG; Chưa khuyến nghị) vào năm 2025. Ngân hàng dự kiến sẽ tiếp tục hỗ trợ HAG và tin rằng có thể hỗ trợ tương tự cho các tập đoàn lớn khác nhờ năng lực tái cấu trúc tài chính của Ngân hàng. HAG hiện đã trở thành một khách hàng tương đối lớn, sử dụng đầy đủ các dịch vụ của OCB/OCBS, bao gồm vay nợ, TPDN và tư vấn tài chính.

Quan điểm của chúng tôi: Kế hoạch huy động vốn và mở rộng hệ sinh thái vẫn đang ở giai đoạn đầu, chưa có mốc thời gian cụ thể được công bố; do đó, chúng tôi chưa phản ánh kế hoạch này vào mô hình dự báo. OCBS hiện nhỏ hơn so với OCB nhưng có tiềm năng tăng trưởng lớn. Ngoài ra, nếu thành công, việc bán cổ phần có thể là động lực cho định giá của OCB.

HSC duy trì khuyến nghị Mua vào nhưng đang xem xét lại giá mục tiêu và dự báo

Sau khi giá cổ phiếu tăng 7% trong 1 tháng qua, OCB đang giao dịch với P/B trượt dự phóng 1 năm là 0,78 lần. Chúng tôi khuyến nghị Mua vào với giá mục tiêu 15.300đ, tương đương tiềm năng tăng giá 33% và P/B dự phóng năm 2026 là 1,08 lần với hệ số ROE ở mức 13%.

BCTC và chỉ số tài chính chủ chốt

Báo cáo KQ HKKD (nghìn tỷ đồng)	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
Thu nhập lãi	18.0	21.1	26.1	29.8	34.3
Chi phí lãi	(9.35)	(11.9)	(15.4)	(17.5)	(20.1)
Thu nhập lãi thuần	8.61	9.25	10.6	12.3	14.2
Lãi thuần HĐ dịch vụ	0.93	1.01	1.28	1.48	1.69
Lãi thuần HĐ KDNH	0.31	0.22	0.22	0.25	0.28
Lãi/lỗ từ mua bán CK	(0.19)	(0.27)	0	0	0
Thu nhập từ góp vốn, mua cp	0	0.00	0	0	0
Thu nhập khác	0.41	1.41	0.90	0.82	0.75
Tổng thu nhập HĐ	10.1	11.6	13.0	14.8	16.9
Chi phí HĐ	(3.80)	(4.20)	(4.58)	(5.11)	(5.83)
LN trước dự phòng	6.27	7.41	8.47	9.73	11.1
Chi phí dự phòng	(2.26)	(2.36)	(2.64)	(3.03)	(3.46)
Lãi/lỗ từ Cty LD,LK	-	-	-	-	-
LNTT	4.01	5.05	5.82	6.70	7.66
Chi phí thuế TNDN	(0.83)	(1.02)	(1.16)	(1.34)	(1.53)
Lợi ích cổ đông thiểu số	0	0	0	0	0
Lợi nhuận thuần	3.17	4.03	4.66	5.36	6.12
EPS (đồng)	1,192	1,513	1,749	2,012	2,300
DPS (đồng)	0	648	300	300	300
Slg CP bình quân (triệu đv)	2,663	2,663	2,663	2,663	2,663
Slg CP cuối kỳ (triệu đv)	2,663	2,663	2,663	2,663	2,663
Slg CP pha loãng cuối kỳ (triệu đv)	2,663	2,663	2,663	2,663	2,663

Bảng cân đối kế toán (nghìn tỷ đồng)	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
Tài sản					
Tiền & tương đương tiền	0.79	1.16	1.25	1.43	1.63
Tiền gửi tại NHNN	2.38	2.88	4.51	3.09	3.52
Tiền gửi tại các TCTD khác	39.1	53.1	41.7	50.9	56.9
Chứng khoán kinh doanh	0	0.05	0	0	0
Các công cụ tài chính phái sinh	0	0.09	0.09	0	0
Số dư cho vay thuần	173	199	225	257	293
Tổng dư nợ cho vay	176	203	229	261	298
Dự phòng rủi ro	(2.59)	(3.61)	(3.43)	(3.90)	(4.44)
Chứng khoán đầu tư	52.6	58.4	78.4	88.6	100
CK đầu tư sẵn sàng để bán	52.6	57.1	77.4	89.2	101
CK đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	0	1.31	1.31	0	0
Dự phòng rủi ro	(0.05)	(0.03)	(0.29)	(0.55)	(0.81)
Đầu tư dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	0.63	0.69	0.69	0.69	0.69
Tài sản khác	11.9	7.29	8.39	10.5	12.0
Tổng tài sản	281	323	360	412	468
Nợ phải trả	249	289	322	370	421
Tiền gửi của NHNN	3.47	7.90	5.43	1.54	1.62
Tiền gửi của các TCTD khác	45.0	54.8	55.4	65.7	75.0
Tổng tiền gửi KH	142	150	181	206	235
Trái phiếu và CCTG	44.0	64.7	70.2	80.0	91.2
Nợ khác	7.79	5.36	4.61	10.5	12.0
Vốn chủ sở hữu	31.7	33.9	37.8	42.4	47.7
Vốn điều lệ	24.7	26.6	26.6	26.6	26.6
Thặng dư vốn cổ phần	0.05	0.05	0.05	0.05	0.05
Lợi nhuận giữ lại	3.74	3.23	7.09	11.7	17.0
Quỹ & vốn khác của CSH	3.22	4.03	4.03	4.03	4.03
Lợi ích cổ đông thiểu số	0	0	0	0	0
Tổng nợ phải trả và vốn CSH	281	323	360	412	468
BVPS (đồng)	11,893	12,746	14,196	15,908	17,908

Chỉ số tăng trưởng, hiệu quả & định giá	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
Chỉ số tăng trưởng					
Tăng trưởng tổng TS (%)	16.9	15.1	11.5	14.5	13.6
Tăng trưởng cho vay KH (%)	19.1	15.4	12.6	14.1	14.1
Tăng trưởng huy động KH (%)	13.1	5.31	20.3	14.0	14.0
Tăng trưởng tiền gửi và CCTG (%)	13.9	15.1	16.8	14.0	14.0
Tăng trưởng VCSH (%)	11.0	7.17	11.4	12.1	12.6
Tăng trưởng thu nhập lãi thuần (%)	27.2	7.46	15.1	15.5	15.7
Tăng/giảm chi phí hoạt động (%)	19.9	10.5	8.87	11.7	14.0
Tăng trưởng LN trước dự phòng (%)	8.65	18.3	14.2	15.0	14.2
Tăng trưởng LNTT (%)	(3.22)	25.9	15.4	15.0	14.3
Tăng trưởng LN thuần (%)	(3.91)	26.9	15.6	15.0	14.3

Chỉ số hiệu quả					
Tổng TN HĐ/Tổng TS BQ (%)	3.87	3.85	3.82	3.84	3.85
Chi phí/Tổng TS bình quân (%)	(1.46)	(1.39)	(1.34)	(1.32)	(1.32)
TS sinh lãi BQ/tổng TS BQ (%)	95.8	97.1	97.8	97.7	97.7
Tổng TN HĐ/nhân viên (tỷ đồng)	1.43	1.50	1.53	1.75	1.99
LN thuần/CN, Phòng GD (tỷ đồng)	18.1	21.0	22.3	25.6	29.3

Chỉ số định giá					
P/E (lần)	9.65	7.60	6.57	5.71	5.00
P/B (lần)	0.97	0.90	0.81	0.72	0.64
Lợi suất cổ tức (%)	0	5.64	2.61	2.61	2.61

Chỉ số lợi nhuận & chỉ số khác	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
Chỉ số lợi nhuận					
TN thuần/Tổng TN HĐ (%)	31.5	34.7	35.7	36.1	36.2
ROAA (%)	1.22	1.33	1.36	1.39	1.39
ROAE (%)	10.5	12.3	13.0	13.4	13.6
Chi phí huy động BQ (%)	4.35	4.63	5.24	5.28	5.32
Lợi suất góp BQ (%)	7.20	7.21	7.80	7.91	7.98
Lợi suất thuần (%)	2.85	2.57	2.57	2.63	2.66
Tỷ lệ NIM (%)	3.45	3.16	3.19	3.26	3.31
TN lãi thuần/Tổng TN HĐ (%)	9.25	8.70	9.83	9.98	9.97
Lãi thuần HĐ DV/Tổng TN HĐ (%)	85.5	79.6	81.6	82.9	84.0
TN ngoài lãi khác/Tổng TN HĐ (%)	5.28	11.7	8.53	7.16	6.07
Tỷ lệ CIR (%)	37.8	36.2	35.1	34.4	34.4
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	0	42.8	17.1	14.9	13.0

Chỉ số an toàn vốn					
Hệ số CAR (%)	12.1	12.6	11.4	11.2	11.1
VCSH/Tổng TS (%)	11.3	10.5	10.5	10.3	10.2
Đòn bẩy vốn (lần)	8.86	9.52	9.53	9.73	9.82

Chỉ số chất lượng tài sản					
Tỷ lệ nợ xấu (%)	4.16	3.32	3.00	2.80	2.70
Hệ số LLR (%)	35.3	53.4	50.0	53.4	55.2

Chỉ số thanh khoản					
Hệ số LDR (%)	123	135	127	127	127
Vay liên NH/ Tổng huy động (%)	19.4	20.3	18.1	18.7	18.7
Dư nợ cho vay/ Tổng TS (%)	62.7	62.9	63.5	63.3	63.6

Quy mô					
Số chi nhánh, phòng GD	175	192	209	209	209
Số lượng nhân viên	7,026	7,728	8,500	8,500	8,500

Ghi chú: *Không bao gồm các khoản Đầu tư ngắn hạn.
Nguồn: Công ty, HSC ước tính

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2025.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

Nhằm đảm bảo sự tách biệt và tính độc lập giữa chuyên viên phân tích và nhân viên của bộ phận tự doanh, HSC có thể có hoặc không có vị thế tự doanh đối với bất kỳ chứng khoán nào được đề cập trong báo cáo này. Nhân viên của bộ phận tự doanh của HSC có thể tham khảo gợi ý của bộ phận nghiên cứu khi mua hoặc bán các vị thế tự doanh hoặc các vị thế do các quỹ của HSC quản lý nắm giữ. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên viên phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch trái ngược với ý kiến tư vấn. Theo chính sách giao dịch cá nhân, nhân viên của HSC cũng có thể có lợi ích tài chính đối với các chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ liên quan. HSC cũng có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 2, 3, 5, 6, 7, 11 & 12 Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Phường Bến Thành, TP HCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn